BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32 /2011/TT-BTTTT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2011*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 792
Ngày 8 tháng 11 năm 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này "Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy".

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế cho Thông tư số 07/2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 03 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành "Danh mục sản phẩm chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy".

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thành Hưng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT CP;
- Website Bộ TTTT;
- Lưu: VT, CVT.

DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG BẮT BUỘC PHẢI CHỨNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY

(Kèm theo Thông tư số 32 /2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	TÊN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA	QUY CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG
1.	**Thiết bị đầu cuối**	
1.1.	Thiết bị đầu cuối kết nối mạng viễn thông công cộng qua giao diện tương tự hai dây	QCVN 19: 2010/BTTTT QCVN 22: 2010/BTTTT
1.2.	Máy điện thoại không dây (loại kéo dài thuê bao)	QCVN 10: 2010/BTTTT QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 19: 2010/BTTTT QCVN 22: 2010/BTTTT
1.3.	Thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất công cộng	QCVN 11: 2010/BTTTT QCVN 12: 2010/BTTTT QCVN 13: 2010/BTTTT QCVN 15: 2010/BTTTT
1.4.	Tổng đài PABX	QCVN 19: 2010/BTTTT QCVN 22: 2010/BTTTT
1.5.	Thiết bị đầu cuối xDSL	QCVN 22: 2010/BTTTT
2.	**Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz, có công suất phát từ 60 mW trở lên**	
2.1.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến điện cố định hoặc lưu động mặt đất	QCVN 14: 2010/BTTTT QCVN 16: 2010/BTTTT QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 23: 2011/BTTTT QCVN 25: 2011/BTTTT QCVN 37: 2011/BTTTT QCVN 41: 2011/BTTTT QCVN 45: 2011/BTTTT QCVN 46: 2011/BTTTT QCVN 48: 2011/BTTTT QCVN 49: 2011/BTTTT QCVN 54: 2011/BTTTT TCN 68 - 229 : 2005 TCN 68 - 230 : 2005 TCN 68 - 231 : 2005 ***
2.2.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho truyền hình quảng bá	QCVN 17: 2010/BTTTT QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 31: 2011/BTTTT ***

TT	TÊN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA	QUY CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG
2.3.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho phát thanh quảng bá	QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 29: 2011/BTTTT QCVN 30: 2011/BTTTT ***
2.4.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho phát chuẩn (tần số, thời gian)	QCVN 18: 2010/BTTTT ***
2.5.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho định vị và đo đạc từ xa (trừ thiết bị dùng ngoài khơi cho ngành dầu khí).	QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 55: 2011/BTTTT ***
2.6.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho thông tin vệ tinh (trừ các thiết bị lưu động dùng trong hàng hải và hàng không)	QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 38: 2011/BTTTT QCVN 39: 2011/BTTTT QCVN 40: 2011/BTTTT ***
2.7.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho nghiệp vụ lưu động hàng hải (kể cả các thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh)	QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 24: 2011/BTTTT QCVN 26: 2011/BTTTT QCVN 27: 2011/BTTTT QCVN 28: 2011/BTTTT QCVN 50: 2011/BTTTT QCVN 51: 2011/BTTTT QCVN 52: 2011/BTTTT QCVN 57: 2011/BTTTT QCVN 58: 2011/BTTTT QCVN 59: 2011/BTTTT QCVN 60: 2011/BTTTT QCVN 61: 2011/BTTTT QCVN 62: 2011/BTTTT TCN 68 - 199 : 2001 ***
2.8.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện nghiệp dư	QCVN 56: 2011/BTTTT ***
2.9.	Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho nghiệp vụ lưu động hàng không (kể cả các thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh)	QCVN 18: 2010/BTTTT ***
2.10.	Thiết bị Rađa hàng không, hàng hải, khí tượng	QCVN 18: 2010/BTTTT ***
2.11.	Thiết bị vô tuyến dẫn đường	QCVN 18: 2010/BTTTT ***
2.12.	Thiết bị cảnh báo, điều khiển xa bằng sóng vô tuyến điện	QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 55: 2011/BTTTT ***

TT	TÊN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA	QUY CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG
2.13.	Thiết bị nhận dạng bằng sóng vô tuyến điện	QCVN 18: 2010/BTTTT QCVN 55: 2011/BTTTT ***
3.	**Thiết bị truyền dẫn**	
3.1.	Thiết bị truyền dẫn vi ba số	QCVN 53: 2011/BTTTT TCN 68 - 137 : 1995 TCN 68 - 156 : 1995 TCN 68 - 158 : 1995 ***

Ghi chú: *** *Áp dụng Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; Quyết định số 478/2001/QĐ-TCBĐ ngày 15/6/2001 của Tổng cục Bưu điện về việc ban hành "Chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng cho chứng nhận hợp chuẩn thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện".*